

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Châu Văn H**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Châu Thị Hồng Ph**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số C, đường B, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp mặc dù hai bên rất cố gắng để hàn gắn. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần can thiệp nhưng ông H và bà Ph vẫn không thể kiềm chế được nổi bức xúc khi cùng sống chung trong một mái nhà nên ông H và bà Ph đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông H và bà Ph yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, ông H và bà Ph đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với

nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph có 03 con chung tên Châu Như H1 (nữ), sinh ngày 10/11/2010; Châu Gia K (nam), sinh ngày 29/11/2014; Châu Phúc H2 (nam), sinh ngày 06/8/2018. Sau khi ly hôn, ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Giao 02 con chung tên Châu Như H1 (nữ), sinh ngày 10/11/2010 và Châu Phúc H2 (nam), sinh ngày 06/8/2018 cho ông Châu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 và cháu H2 đủ tuổi trưởng thành.

+ Giao cháu Châu Gia K (nam), sinh ngày 29/11/2014 cho bà Châu Thị Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều thống nhất thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung tên Châu Như H1 (nữ), sinh ngày 10/11/2010 và Châu Phúc H1 (nam), sinh ngày 06/8/2018 cho ông Châu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 và cháu H2 đủ tuổi trưởng thành.

+ Giao cháu Châu Gia K (nam), sinh ngày 29/11/2014 cho bà Châu Thị Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Văn H và bà Châu Thị Hồng Ph mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông H và bà Ph đã nộp theo các biên lai thu số 0004546 và 0004547 cùng ngày 12/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông H và bà Ph đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường N, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan